TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2025/QĐST-HNGĐ	*Tiểu Cần, ngày 25 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 204/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị N**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số A, tỉnh lộ 10, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn B**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị N với anh Lê Văn B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị N và anh Lê Văn B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nhã P, sinh ngày 20/9/2013 cho chị Trịnh Thị N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu P. Anh Lê Văn B đồng ý cấp dưỡng nuôi con định kỳ một tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng lần đầu tính từ ngày 01/3/2025.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm

nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị N và anh B không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N và anh B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình là: 150.000 đồng, chị N và anh B mỗi người phải chịu là 75.000 đồng, chị N tự nguyện chịu thay án phí cho anh B. Do đó chị N phải chịu là 150.000 đồng.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con là: 150.000 đồng, anh B phải chịu toàn bộ nhưng chị N tự nguyện chịu thay án phí cho anh B.

Do đó chị Trịnh Thị N phải chịu tổng cộng là 300.000 đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006593, ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần; Hoàn trả lại cho chị Trịnh Thị N số tiền chênh lệch là 12.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Ph (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/3/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân